**DANH SÁCH 200 HIỆN VẬT TRONG DỰ ÁN SỐ HÓA**

| **STT** | **Tên hiện vật** | **Mã số** | **Vị trí lưu giữ** | **Kích thước (cm)** | **Mô tả** | **Hình ảnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Đỉnh tháp - góc bằng sa thạch của ngôi đền Mỹ Sơn A1 | **Chóp tháp:** [840201503000103.MS](http://840201503000103.ms).A:35/Đ35  **Thành phần kiến trúc:**  840201503000103.MS.A:25/Đ25 | Bảo tàng Mỹ Sơn | **Chóp tháp:**  Dài: 52cm  Rộng: 52cm  Cao: 80cm.  **Thành phần kiến trúc:**  Dài 57,5cm  Rộng: 57,5cm  Dày: 14cm. | **Chóp tháp:** Chóp tháp gồm hai khối đá ghép chồng lên nhau bằng mộng vuông. Đỉnh chóp nhọn, mặt cắt ngang của đỉnh là hình vuông. Phần giữa trang trí 8 cánh sen cách điệu, mặt cắt ngang giữa chóp là hình bát giác có các góc không đều nhau. Phần chân chóp giống như phần giữa nhưng kích thước lớn hơn.  **Thành phần kiến trúc:**  Phiến đá vuông có 4 mặt xung quanh phẳng nhẵn, riêng mặt trên vết tạo tác thô nhám, một trong 4 mặt xung quanh có khắc hai dòng chữ Chăm. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/i4WJKbYBNTGTWEB> |
| 2 | Trụ cửa (Mỹ Sơn D2) | 840201503000103.MS.D:272/Đ272 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao: 227cm  Rộng: 33,5cm  Dày: 33,5cm | Khối đá hình trụ vuông, mặt dưới, 1/5 và 1/2 hai mặt tiếp giáp với nó phẳng, dùng để áp tường. Phần còn lại trang trí kiểu khắc nổi, chia thân trụ thành 2 phần đối xứng nhau. Dưới cùng là khối vuông, cạnh dài 33,5cm, cao 17cm, giật cấp, thu lại tạo gờ nổi dạng gờ thành bát, sua đó giật cấp kiểu thắt eo tạo gờ nổi dạng vuông, phần này cao 24,5cm. Tiếp đến là 3 mặt tạo tạo tác 3 hình lá lật lớn , kiểu "đường cong và đường cong ngược", kiểu lá đề cách điệu. Ngăn cách tạo 2 phần đối xứng thân trụ là eo thắt tạo gờ nổi cao 6cm, có dạng cong mềm. Hai đầu có hai chốt mộng (9x9x5cm) và (9x9x3cm). Hiện vật bị gãy thành 2 phần gần bằng nhau được ghép lại. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/eefb7XG5ftnQpeg> |
| 3 | Linga và Yoni | **LINGA - YONI:**  840201503000103.MS.F.948/Đ834  **ĐẾ KÊ BỆ THỜ:**  840201503000103.MS.F.949/Đ834 | Bảo tàng Mỹ Sơn | **LINGA - YONI:**  Dài: 110cm  Rộng: 80,5cm  Cao: 39,5cm  **ĐẾ KÊ BỆ THỜ:**  Dài: 56cm  Rộng: 56cm  Cao: 65cm | **LINGA - YONI:**  Hiện vật thể hiện Linga - Yoni gắn liền nhau, Yoni hình vuông cạnh dài 85cm, dày 15cm, các mặt phẳng nhẵn, mặt khoét trũng hình vuông hơi vát cạnh, kích thước lòng cạnh dưới 43cm, cạnh trên 49cm tạo lòng sâu 2,7cm. vòi Yoni vươn khỏi thân 28cm, mặt vòi có rãnh thoát nước từ lòng dẫn ra tạo rãnh hẹp giữa vòi, rãnh thu hẹp dần về đầu vòi, rãnh rộng 1,6 - 3,1cm, sâu 2,7 - 3,4cm. Giữa lòng Yoni là khối tròn thể hiện Linga đầu tròn viền cuối sát lòng yoni có mi vê dần vươn lên giữa đường uốn mi là hình trụ đứng.  **ĐẾ KÊ BỆ THỜ:**  Hiện vật có dạng hình khối hộp vuông vức, các mặt trơn thẳng đứng, một đầu có đường gờ nổi vây quanh đường gờ vuông thành đứng cao 6cm, gờ nhô ra 34cm. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/XdSpzZkceXtMFHN> |
| 4 | Bò thần Nandin | 840201503000103.MS.D:306/Đ306 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Dài: 80cm  Rộng: 44cm  Cao: 46cm | Bò thần khắc tạc dạng tượng tròn, tư thế nằm 4 chân xếp dưới mình, các móng guốc hiện rõ, đuôi luồng qua bụng rồi vắt lên chân sau. Đầu ngước nhìn về phía trước với đôi mắt hiền từ, sừng và tai đã sứt, yếm trải dài trước ngực (mất một phần), thân bò tròn trịn, u nhô cao, phía sau thể hiện dương tính. Bò thần bị sứt sau u xéo đến phần yếm được ghép lại, những góc sau đã sứt. Bò thần nằm trên bệ mỏng (80x44x7cm). | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/9fcqWgTobsEEJAk> |
| 5 | Trụ cửa (Mỹ Sơn F1) | **Cột:**  840201503000103.MS.F.945/Đ831 **Chân trụ:**  840201503000103.MS.F.936/Đ822 | Bảo tàng Mỹ Sơn | **Cột:**  Dài: 153cm **Chân trụ:**  Cao: 49cm  Dày: 36cm | **Cột:**  Hiện vật có hình khối trụ 6 mặt, chia thành nhiều phần khác nhau, ngăn cách là các đường diềm nhô hẳn ra, 6 mặt không đều nhau chia thành các cặp đối xứng. mặt lớn nhất áp tường dài 30cm và 34cm, các mặt còn lại dài 20 -19-19-10-15cm. Một đầu cạnh dài 22-22-15-1515cm. Trên 3 mặt cột và diềm có các ô trang trí hoa văn 15 vô trang trí thân cột, 12 ô trang trí trên mặt đứng diềm. hai đầu cột có mộng phi 18cm, nhô ra 3cm, và (17x13x4cm).. **Chân trụ:**  Hiện vật có dạng hình trụ, các mặt không đều nhau. Một mặt lớn và 5 mặt bằng nhau, Thành đứng mặt trụ chia thành 5 phần khác nhau, phần trên cùng thành đứng cao 5cm, tiếp đến là dãi diềm nhô ra cao 7cm, sau đó thu vào bằng lớp trên cùng cao 7cm, tiếp đó là lớp mặt xuôi lọc dần uốn mềm, dưới cùng là lớp trụ xuôi xuống chân cao 16cm. trong 6 mặt trụ phân chia bởi các góc nhỏ nhô ra với những lớp diềm đứng tạo nên ô trang trí các mặt khác nhau. Có 5 mặt thành đứng khắc tạc hoa văn trang trí móc xoắn đối xứng trên các cạnh, lớp viền elip, ô vuông nối thành dãi. Lớp dưới hoa văn móc xoắn.. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/2LX9nYr8RXwseoc> |
| 6 | Trụ cửa (Mỹ Sơn C2) | **Đế trụ:**  840201503000103.MS.C:230/Đ230  **Đế trụ:**  840201503000103.MS.C:232/Đ232  **Trụ:**  840201503000103.MS.C2:236/Đ236 | Bảo tàng Mỹ Sơn | **Đế trụ:**  Dài: 48cm  Rộng: 45,5cm  Dày: 27cm  **Đế trụ:**  Dài: 49cm  Rộng: 47,5cm  Dày: 27,5cm  **Trụ:**  Cao: 183cm  Rộng: 33cm  Dày: 35cm | **Đế trụ: (**/Đ230)  Khối đá hình hộp chữ nhật, trên mặt có lỗ mộng (16x14x7,5cm).  **Đế trụ: (**/Đ232)  Khối đá hình hộp chữ nhật, bề mặt có lỗ mộng (14,5x12,5x8,5cm).  **Trụ:**  Khối đá hình trụ, có dạng bát giác. Một mặt và 1/2 mặt tiếp giáp với nó phẳng để áp tường. Phần còn lại thể hiện 6 cạnh có kích thước (5-9-13-9,5-13-5 cm).Chính giữa và hai đầu thân trụ là gờ giật cấp kiểu bát giác, Hai đầu thể hiện vuông, dày 15cm. Chính giữa 2 đầu là hai chốt mộng (10x10x5,5cm) và (10x7,5x5,5cm). | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/5QpYHqHEmdHawT9> |
| 7 | Bia đá khắc chữ  Thế kỷ 12-13 | 840201503000103.MS.D:318/Đ318 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Dài: 208cm  Rộng: 86cm  Dày: 42cm | Bia ký gồm 2 phần: Phần bia ký và bệ đỡ. Phần bia có dạng cánh sen đứng , hai cánh uốn cong. Bia cao 148cm, rộng trên 86cm, thu hẹp dần về đáy còn 70cm. Hai mặt diện và mặt bên có khắc chữ Chămpa cổ. mặt trước khắc 23 dòng, cạnh bên có 14 dòng, mặt sau có 20 dòng. Đầu và cuối các dòng đều có dạng tựa đề. Bệ đợ là khối đá hình hộp gần vuông (99x97x58cm), lòng có gờ mộng gắn kết với bia. 4 cạnh mặt đế vát ta ly cắt góc cạnh. Bia có 18 vết sứt lớn nhỏ. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/kkbqjGoZX4pBFgQ> |
| 8 | Bia đá khắc chữ  Thế kỷ 12 | 840201503000103.MS.D:316/Đ316 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao: 203cm  Rộng: 18,5cm  Dày: 18,5cm | Bia ký có dạng hình cánh sen thẳng, đầu dưới có chốt mộng gắng với bệ đỡ. Hai mặt phẳng rộng 58,5cm khắc những dòng chữ Chămpa cổ. mặt trước khắc 32 dòng, mặt sau khắc 25 dòng nguyên và số dòng không đều, không thẳng hàng. Nhìn chung nét chữ rõ, tròn góc, khoảng cách dòng rất đều và đẹp. mặt trước bị 4 mảnh sứt nhỏ. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/e9ripxLsRAskM8C> |
| 9 | Tượng hình sư trong kho | **Chưa cập nhật mã số trong kho** | Trong kho (Bảo tàng Mỹ Sơn) | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  |  |
| 10 | Tượng Linga trong kho | **Chưa cập nhật mã số trong kho** | Trong kho (Bảo tàng Mỹ Sơn) | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  |  |
| 11 | Tượng Bò Thần trong kho | **Chưa cập nhật mã số trong kho** | Trong kho (Bảo tàng Mỹ Sơn) | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  |  |
| 12 | Tượng chưa ghi nhận tên trong kho | **Chưa cập nhật mã số trong kho** | Trong kho (Bảo tàng Mỹ Sơn) | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  |  |
| 13 | Tượng chưa ghi nhận tên trong kho 2 | **Chưa cập nhật mã số trong kho** | Trong kho (Bảo tàng Mỹ Sơn) | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  |  |
| 14 | Đỉnh chóp nhọn | **Chưa rõ mã số**  **1032 3, K805 G** | Bảo tàng Mỹ Sơn | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/wQqnKiSWziKc27j> |
| 15 | Hoa văn hoa cỏ | 840201503000118MS.1768 /Đn 838 số khác 0313 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 25,5  Rộng 34  Dày 5,7 | Hiện vật gồm 3 mảnh vỡ ghép lại với nhau, một mặt trang trí họa tiết, mặt còn lại trơn có khắc chữ trần. |  |
| 16 | Mặt nạ Kala | 840201503000118MS.1736 /ĐN:806 số khác 0892 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 26  Rộng 23  Dày 8,5 | Hiện vật là một khối đất nung có mặt trước trang trí hoa văn hình mặt người dữ tợn, bị sứt mặt bên má và mất 1 con mắt, mặt sau trơn. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/NHWKxmNLcaoNwPm> |
| 17 | Tượng Chim Hamsa | 840201503000118MS.1752 /ĐN:822 số khác 1204 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 62  Rộng 49  Dày 3 | Hiện vật gồm 6 mảnh vỡ đất nung ghép lại với nhau tạo nên một phần thân của HamSa với 1 số hoa văn thể hiện của loài ngỗng trên thân. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/EoNZqCigbRt8Reb> |
| 18 | Đầu Linh dương (gazelle) | 840201503000118MS.1756 /ĐN:826 số khác 1271/1020 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 32  Rộng 30  Dày 8 | Hiện vật gồm 4 mảnh vỡ ghép lại tạo nên một cái đầu linh dương còn nguyên vẹn và phần cổ bị vỡ. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/CN86RRkBfSYAqKP> |
| 19 | Diềm mái 3 cạnh | 840201503000118MS.1730 /ĐN:800 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 26  Rộng 21,5  Dày 4 | Hiện vật là những khối đất nung bị vỡ gắn lại, có trang trí hoa văn ở trước, mặt sau có chui. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/M4E7yLTYKxoDxMG> |
| 20 | Họa tiết hoa cỏ | 840201503000118MS.1799 /Đn:852 số khác 0578 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 57  Rộng 35  Dày 9 | Hiện vật dùng để trang trí góc, có thể nói là tương đối còn nguyên vẹn với hai chữ Trần cả hai mặt họa tiết trên hiện vật tương đối còn nguyên. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/zwk3ZoKYnpiR5TL> |
| 21 | Tượng Laksmi | 840201503000118MS.1798 /Đn:851 số khác 0887,0904 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 40  Rộng 30  Dày 10 | Hiện vật gồm 2 mảnh vỡ ghép lại tạo nên tượng nữ thần Laksmi tương đối còn nguyên vẹn trong tư thế ngồi, một tay cầm một vật. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/GKdGixD75j3WdF9> |
| 22 | Tượng Makara | 840201503000118MS.1737 /ĐN 807 số khác 1469 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Dài: Rộng: Cao:  Dày: | Hiện vật là nhiều khối đất nung bị vỡ gắn lại với nhau tạo nên một họa tiết để trang trí ở các góc đền tháp. Mặt trước có hoa văn trang trí, mặt sau trơn. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/NHWKxmNLcaoNwPm> |
| 23 | Tượng Nandin trong bảo tàng 2 | **Chưa cập nhật mã số trong kho** | Trong kho (Bảo tàng Mỹ Sơn) | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/9fcqWgTobsEEJAk> |
| 24 | Tượng Gajasimha | 840201503000118MS.1796 /Đn:849 số khác 0582 | Bảo tàng Mỹ Sơn | Cao 49  Rộng 44  Dày 10 | Hiện vật gồm nhiều mảnh vỡ ghép lại, phần miệng bị sứt mẻ. Hiện vật trong tư thế đứng mình sư tử đầu voi. | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/beX9cgkMQ2wEQpg> |
| 25 | Tượng chưa ghi nhận tên trong kho 3 | **Chưa cập nhật mã số trong kho** | Bảo tàng Mỹ Sơn | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  |  |
| 26 | Đài thờ Mỹ Sơn E1  (BVQG 2012) | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Dai tho (7) 22-4  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/pLGjQCXFWTN6eEQ> |
| 27 | Phù điêu  Đản sinh Brahma  (BVQG 2023) | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Danh sinh Brahma 17-8 (25)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/tQWtoKbGTFZmBjL> |
| 28 | Tượng Shiva  Mỹ Sơn C1  (BVQG 2023) | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Than Siva (8) 3-3 (26-2)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/2ZkqcxrGeNmr9tR> |
| 29 | Tượng Ganesha  (BVQG 2020) | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | DSC_0242,,  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/bG73XWg5M2oRiGd> |
| 30 | Bia | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Description: Bia 1-2  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/tyN9KjSAtoqTB54> |
| 31 | Bia | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/MNgd98kPPdXCxG9> |
| 32 | Thất tú | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Nhom 7 linga (10-11) 2-4 (01)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/2jP28Zb4zkKr8kf> |
| 33 | Vũ nhạc triều đình | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/brsBQEacAApRtRw>  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/eqZcXiqxXTyYt7g> |
| 34 | Ganesa | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Ganesa (7-8) 5-2  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/zmg2zpZR7TX8QZp> |
| 35 | Uma/Durga | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Uma 16-2 (21)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/xKoiSPeBEogaKNW> |
| 36 | Tê giác | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Agni (07)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/8zm6CCYYtfqEo9x> |
| 37 | Thần  phương hướng | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Vàyu (08)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/B4qc5g7S4EWA6MW> |
| 38 | Thần  phương hướng | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | VayU (09)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/dzNia375T96kbWA> |
| 39 | Thần  phương hướng | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Agni (11)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/gBNC7Bq9JqE67XA> |
| 40 | Thần  phương hướng | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Varuna (12)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/rs2JAnWZQtFkWrf> |
| 41 | Skanda | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Skanda (10)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/AwY9JgktSkcEQJQ> |
| 42 | Chiến sĩ bay | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Chien si bay (10) 44-1 (17)  Thiếu Ảnh 2D |
| 43 | Thần  phương hướng | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Kubera (18)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/Hm6fiamQ54sjSSH> |
| 44 | Thần  phương hướng | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Tsana (22)  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/w38ATRAmZcFPR6r> |
| 45 | Thần  phương hướng | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/FwDqTLRNYtztwrd> |
| 46 | Đế trụ | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | Thiếu Ảnh 2D |
| 47 | Skanda | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/obra2ogWMDeqxZ3> |
| 48 | Khỉ | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/2KaoPNtpdfqBq9p> |
| 49 | Vật trang trí | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/wc5bayaYbTmRs7C> |
| 50 | Vật trang trí | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/KXe6fHGMXSafSHE> |
| 51 | Vật trang trí | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/wro6MEJ9GYeRGZE> |
| 52 | Laksmi | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | **7**  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/tN432rS7xnENAkr> |
| 53 | Makara | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | **2**  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/fNNjPZeGEEgstpK> |
| 54 | Laksmi | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | **1**  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/zgX4MNZb48B647i> |
| 55 | Vật trang trí | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | 5  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/RPcgy8TcZf88FGi> |
| 56 | Vật trang trí | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | **6**  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/9skFm8CH7EG7arK> |
| 57 | Laksmi | **Chưa có thông tin** | Bảo tàng Điêu khắc Chăm | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  | **4**  <https://nextcloud.dfm-groupe.com/s/zJLK684xyMMH3pt> |
| 58 | Chân trụ (37) | **03.MS.B14:168/Đ168**  **(Cần xác nhận lại)** | Ngoài tháp khu B | Dài: 92,5cm  Rộng: 94cm  Cao: 77cm | Hiện vật có hình dáng, kích thước, hoa văn trang trí tương tự hịên vật 03.MA.B162. Gồm 3 phần: Phần đế chữ nhật cao 24cm. Phần giữa tròn thon dẫn trang trí 2 lớp cánh sen xen kẽ nhau, lớp trên đầu sen thẳng, lớp dưới đầu vểnh lên. Xen kẽ những cánh sen lớn là những đầu sen. Tiếp đến là gờ tròn giật cấp, gờ nổi, trang trí những hoa 4 cánh. Trên cùng là bát giác giật thành nhiều tầng, trên cùng là lỗ mộng (13x12cm), bên trong là chốt mộng đã gẫy. |  |
| 59 | Trụ cột (26) | **03.MS.B:177/Đ-177** | Ngoài tháp khu B | Dài: Rộng: Cao:  Dày: | Khối đá hình trụ bát giác, mỗi mặt được dát vào kiểu hình chữ nhật có kích thước (253x22cm). Hai đầu trụ đều có lỗ mộng (42x15,5x11cm) và (14x13,5x16cm). |  |
| 60 | Trụ cột (27) | **03.MS.B:176/Đ-176** | Ngoài tháp khu B | Cao: 251cm  Đkm: 52,5cm  Đkđ: 54cm | Khối đá hình trụ bát giác, mỗi mặt được dát vào có kiểu hình chữ nhật (251x21,5). Một đầu trụ có lỗ mộng (12,5x12,6x14cm), Thân trụ có lỗ 2 mộng để liên kết xà (36x14x17cm) và (36x14x12cm). |  |
| 61 | Trụ cột (29) | **03.MS.B:178/Đ-178** | Ngoài tháp khu B | Cao: 250cm  Đkđ: 51cm  Đkm: 51cm | Hiện vật có dạng hình khối trụ bát giác, mỗi cạnh dài: 18-20,5-20-18,5cm đối xứng qua từng cặp cạnh. Mỗi mặt cạnh bát giác khắc 2 rãnh sâu chạy song song theo thân trụ, các cạnh được cắt taly cân đối. Hai đầu thân trụ trang trí những lá đề cách điệu hướng vào nhau. Hai đầu là hai lỗ mộng (12,5x12x11cm) và (15x15x26cm). Hiện vật bị gãy thành 2 phần và 1 mãnh lớn được ghép lại. |  |
| 62 | Trụ cột (30) | **03.MS.B:179/Đ-179** | Ngoài tháp khu B | Cao: 251cm  Đkđ: 51cm  Đkm: 50cm | Khối đá hình trụ bát giác, mỗi mặt chạm 2 đường rãnh chạy song song theo thân trụ, kết thúc ở hai đầu được trang trí hình hoa sen cách điệu hướng vào nhau. và có 2 lỗ mộng (13x12x12cm) (13,5x13,5x16,5cm). Có một lỗ mộng ở giữa của mặt trụ (30x15x14,5cm). Hiện vật bị sứt ở một đầu được ghép lại. |  |
| 63 | Trụ cột (24) | **03.MS.B:182/Đ-182** | Ngoài tháp khu B | Cao: 257cm  Đkđ: 51,5cm  Đkm: 51cm. | Khối đá hình trụ bát giác có các mặt đối xứng bằng nhau. Mỗi mặt trụ có khắc 2 đường rãnh chạy song song theo thân, kết thúc ở hai đầu là những cánh sen cách điệu. Thân trụ có 2 lỗ mộng liên kết xà ngang (26x12,5x13cm). |  |
| 64 | Trụ cột (28) | **03.MS.B:175/Đ-175** | Ngoài tháp khu B | Cao: 241cm  Đkđ: 52cm  Đkm: 51cm | Khối đá hình trụ, có dạng bát giác, một mặt được khắc sâu vào tạo ra hai đường chỉ (217x5x1,5cm). Phần chân trụ có lỗ mộng (12,5x12x13cm). Phần kia cũng có lỗ mộng (13x13x11cm). Hai đầu có chạm khắc những hoa sen cách điệu. Khoảng giữa của hai mặt trụ có 2 lỗ mộng như nhau (25x12x15cm). |  |
| 65 | Đế trụ (18) | **03.MS.B14:165/Đ165** | Ngoài tháp khu B | Dài: 99cm  Rộng: 95cm  Cao: 77cm | Hiện vật hình khối có 3 phần: Dưới vuông, giữa tròn trên bát giác. Phần dưới dày 24cm. Phần giữa dưới trang trí 2 lớp hoa văn cánh sen, mỗi lớp có cánh sen lớn xen kẻ cánh sen nhỏ, mũi sen vểnh lên, kế tiếp gờ rãnh thắt lại rồi nhô ra, gờ đua tròn có trang trí hoa 4 cánh (tứ quý). Phần trên nhô ra hơn phần giữa có dạng bát giác. Mặt đế trụ tâm có lỗ mộng vuông (13x13x12,5cm). Hiện vật bị vỡ 1/3 của đầu đế trụ và 2 góc vuông phía dưới. |  |
| 66 | Đế trụ (19) | **03.MS.B14:166/Đ166** | Ngoài tháp khu B | Dài: 105cm  Rộng: 102cm  Cao: 75cm | Hiện vật hình khối, có 3 phần: Phần dưới vuông dày 25cm. Phần giữa trang trí cánh sen 2 lớp, mỗi lớp có xen kẽ những cánh sen lớn và nhỏ nhau, có mũi vểnh lên, kế tiếp là gờ rãnh nhỏ rồi đến gờ tua tròn trên có khắc hoa 4 cánh. Phần trên có gờ nhô ra dạng bát giác. Mặt trụ có tâm là lỗ mộng vuông (13x13x12,5cm). |  |
| 67 | Chân trụ (32) | **03.MS.B14:170/Đ170** | Ngoài tháp khu B | Cao: 28,5cm  Đkđ: 67cm  Đkm: 52cm | Hiện vật gồm 2 phần: tròn và bát giác. Phần tròn thể hiện 5 gờ tròn giật cấp có gờ lớn nhất ở giữa trang trí hoa 4 cánh. Phần bát giác có cạnh dài 26cm giật cấp thu nhỏ dần lên trên. Trên cùng là lỗ mộng vuông (16x16x13cm), đầu kia cũng có lỗ mộng (16x16x13cm). |  |
| 68 | Chân trụ (33) | **03.MS.B:171/Đ-171** | Ngoài tháp khu B | Cao: 32cm  Đkđ: 69cm  Đkm: 51cm | Hiện vật gồm 2 phần: bát giác và tròn. Phần bát giác với 5 gờ giật cấp to dần ra. Phần tròn tiếp xúc với phần kia cũng thắt lại bởi những gờ giật cấp, một gờ lớn có trang trí hoa 4 cánh. 4 góc trang trí 4 hình người chân ở phần bát giác, đầu gắng với phần tròn, tay cầm chuôi đao, thân đao là của phần chồng trên hiện vật này. Tuy nhiên những hình người này đã bị mất nhiều. Mặt trên có lỗ mộng (12,5x12x10cm). |  |
| 69 | Thành phần kiến trúc (35) | **03.MS.B:189/Đ-189** | Ngoài tháp khu B | Cao: 47cm  Đkđ: 38cm  Đkm: 38cm | Khối đá hình trụ bát giác có các mặt không đều nhau, từ 12 đến 13cm. Ở giữa trụ trang trí đường viền phình ra (45x7,5cm). Một mặt của hình trụ này bị sứt. |  |
| 70 | Trụ cột (25) | **03.MS.B:181/Đ-181** | Ngoài tháp khu B | Cao: 257cm  Đkđ: 52cm  Đkm: 51cm | Khối đá hình trụ bát giác, mỗi mặt đều chạm khắc 2 đường rãnh chạy song song, kết thúc ở hai đầu trang trí hình hoa sen cách điệu. Hai đầu có hai lỗ mộng (12x11x14cm) và (12x11x13,5cm). |  |
| 71 | Đầu trụ (34) | **03.MS.B:188/Đ-188** | Ngoài tháp khu B | Dài: 56cm  Rộng: 38cm  Cao: 21cm | Hiện vật là bộ phận của đầu trụ B14, nhưng chỉ còn phần bát giác có phần váy của người múa kiếm. |  |
| 72 | Đài thờ (yoni 36) | **03.MS.B:184/Đ-184** | Ngoài tháp khu B | Dài: 89cm  Rộng: 89cm  Dày: 47cm | Hiện vật được ghép bởi hai phần gồm: đế và thân. Phần đế vuông sau đó thu nhỏ dần lên trên bởi những gờ giật cấp. Trên cùng là bệ Yoni. Hiện vật bị sứt vỡ nhiều góc cạnh. |  |
| 73 | Đế trụ (7) | **03.MS.B14:164/Đ164** | Ngoài tháp khu B | Dài: 102cm  Rộng: 101cm  Cao: 44,5cm | Hiện vật hình khối gồm 2 phần: Phần dưới vuông dày 23cm, phần trên tròn có trang trí hai lớp cánh sen, mỗi lớp xen kẽ cánh sen nhỏ là cánh sen lớn mũi vểnh ra (đa số các mũi sen đã sứt). Mặt đế trụ tròn có lỗ mộng vuông (15x15x12cm). Hiện vật có bố cục và trang trí giống hiện vật 03.MS.B163. Hiện vật bị vỡ thành 4 mảnh lớn và vài mảnh nhỏ đã được ghép lại nhưng không gắng kết được. |  |
| 74 | Đế trụ (8) | **03.MS.B14:163/Đ163** | Ngoài tháp khu B | Dài: 96,5cm  Rộng: 96cm  Cao: 46cm | Hiện vật là hình khối, có phần dưới vuông và phần trên tròn. Phần dưới dày 15,5cm vỡ nhỏ ở một góc. Phần tròn có trang trí hai lớp hoa văn, mỗi lớp có những cánh sen lớn nhỏ xen kẽ nhau. Bề mặt tròn có lỗ mộng vuông (12x12x13,5cm). Hiện vật này có lẽ nối kết với một phần nào đó để trở thành đế trụ hoàn chỉnh giống với hiện vật có ký hiệu 03.MS.B:162. |  |
| 75 | Đế trụ (9) | **03.MS.B:161/Đ161** | Ngoài tháp khu B | Dài: 100cm  Rộng: 99cm  Cao: 71cm | Hiện vật có hình khối (được ghép lại bởi hai thớt đá). Phần giữa tròn trang trí hai lớp cánh sen (cánh sen nhỏ xen kẽ cánh sen lớn), cánh sen cong xuống mũi vểnh lên. Tiếp đến là rãnh nhỏ rồi đến gờ tựa tròn trên có trang trí hoa bốn cánh. Phần đầu đế trụ có hình bát giác, mặt đế trụ có lỗ hình vuông ở giữa (14x15x48cm). |  |
| 76 | Đế trụ (10) | **03.MS.B:162/Đ162** | Ngoài tháp khu B | Dài: 97cm  Rộng: 95cm  Cao: 77cm | Hiện vật hình khối có 3 phần: Phần dưới tương đối vuông (97x95x22cm). Phần giữa tròn,trên vòng tròn có trang trí hai lớp cánh sen (mỗi lớp có cánh sen lớn và nhỏ xen kẽ nhau), cánh sen cong xuống mũi vểnh lên. Kế tiếp là gờ rãnh rồi đến gờ tựa tròn trên đó có trang trí loại hoa tứ quý. Phần đầu đế trụ có dạng hình bát giác, mặt bát giác này có lỗ mộng vuông (13x13x15cm). |  |
| 77 | Đầu trụ (39) | **03.MS.B:191** | Ngoài tháp khu B | Dài: 93cm  Rộng: 91cm  Cao: 44cm | Hiện vật có hình dáng, trang trí tương tự hiện vật 03.MS.B192. Những cánh sen đường nét đã bào mòn nhiều, trang trí đầu đao một cái bị sứt hoàn toàn, hai cái có dạng đầu đao bị sứt một phần thân, cái còn lại còn nguyên. Mặt dưới có lỗ mộng (12,5x12x11cm), mặt phẳng trên cùng cũng khắc hình chữ thập sâu 5,5cm, rộng 31cm dài hết thân. |  |
| 78 | Đầu trụ (40) | **03.MS.B:193/Đ-193** | Ngoài tháp khu B | Dài: 97cm  Rộng: 96cm  Cao: 33cm | Hiện vật gồm hai phần: vuông và tròn. Phần tròn có dạng thon dần được trang trí hai lớp cánh sen trải dài, dưới cùng là lỗ mộng (13x12,5x11cm). Phần vuông cao 16cm, phẳng, mặt trên cùng khắc chữ thập dài hết thân, rộng 30cm, sâu 4cm. |  |
| 79 | Đầu trụ (41) | **840201503000103.MS.B:192** | Ngoài tháp khu B | Dài: 96cm  Rộng: 95cm  Cao: 44,5cm | Hiện vật chia thành hai phần: vuông và tròn. Phần dưới có dạng tròn thon dần, đường kính miệng 53cm, phi đáy 97cm cao 23,5cm. Quanh thân trang trí hai lớp cánh sen xen kẽ, lớp dưới đầu sem nhọn, lớp trên đầu sen nhũ xuống, xen kẽ là những đầu sen. 4 góc là 4 đầu đao, một cái đã bị sứt. Bề mặt có lỗ mộng (13x13x11cm). Phần trên có dạng hình vuông (96x95x21cm). mặt phẳng trên cùng khắc chữ thập dài hết thân, rộng 35cm, sâu 10cm. Dùng để liên kết những trụ lại với nhau. |  |
| 80 | Vật trang trí (13) | **03.MS.B:195/Đ-195** | Ngoài tháp khu B | Dài: 108cm  Rộng: 108cm  Cao: 130cm | Khối đá có 3 phần: Phần đế và giữa gắn liền với nhau, phần chóp trang trí tách ra. Phần đế ó dạng bát giác không đều và được giật 3 cấp thu nhỏ vào. Phần giữa được điêu khắc có hình trụ tròn cao 73cm, phi 52cm. Hai mặt đối diện có điêu khắc hai lỗ mộng nhỏ. Phần chóp cao 24,5cm, phi 38cm có chốt mộng gắn với thân. |  |
| 81 | Bia kí (50) | **03.MS.D:258/Đ-258** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Cao: 159cm  Rộng: 80,5cm  Dày: 36,5cm | Khối đá hình hộp chữ nhật, đầu vót nhọn kiểu lá đề cách điệu, 3 mặt bên phẳng nhẵn không có chữ viết. Mặt diện còn lại có lớp đục bỏ lớp ngoài, còn sót lại một số chữ ở cuối dòng. Đây là sự cố tình phá hoại của con người thời trước đây.. |  |
| 82 | Chiến sĩ bay (23) | **03.MS:D320/Đ320** | Khu trưng bày D2 | Dài: 42cm  Rộng: 40cm  Dày: 43cm | Khối đá hình hộp gần như vuông, một mặt được điêu khắc hình người trong tư thế đang bay. Mặt đối xứng lại điêu khắc thành hai hình chữ nhật giật cấp vào. Hình người này đầu đội Mukuta, bị sứt tầng quấn ra sau, mũi cao, môi dày, miệng rộng, tai đeo khuyên tai nặng. tay phải bị gãy, tay phải giơ cao ngang tai trong tư thế đang bay, tay có đeo hai kiềng nhỏ, bàn tay cầm kiếm dài (21,5x5x3cm). mình mặt Sampot hai tầng. Chân trái giơ lên trong tư thế bay, bàn chân không rõ, cẳng chân thì bị sứt mảnh nhỏ. mặt đối xứng của hình người được giật cấp thành hai hình có kích thước (31x11cm), (26x10cm). |  |
| 83 | Chiến sĩ bay (24) | **03.MS:D321/Đ321** | Khu trưng bày D2 | Dài: 41cm  Rộng: 37cm  Dày: 43,5cm | Khối đá hình hộp có 2 mặt trang trí. Mặt chính trang trí hình người trong tư thế đang bay, đầu đội mũ Kirita, mắt, mũi, miệng bị mất, tai đeo khuyên nặng, tay trái bị mất một phần, tay phải cầm kiếm giơ ngang vai nhưng bị sứt. Mình mặt Sampot, chân trái co xấp lại, bàn chân phải úp ngược ra phía trước, búp đùi và cổ chân bị sứt nhiều. Mặt đối xứng điêu khắc thành 2 bậc cấp, mỗi bậc có kích thước (28x10cm), và (22x10,5cm). |  |
| 84 | Chiến sĩ bay (25) | **03.MS:D323/Đ323** | Khu trưng bày D2 | Dài: 44cm  Rộng: 40cm  Dày: 43cm | Khối đá hình hộp có trang trí 2 mặt: Mặt diện trang trí hình người trong tư thế đang bay, đầu đội mũ Kirita, mắt trái nhìn không rõ, mũi nhọn, miệng rộng, môi dày, cằm bị sứt, tai đeo khuyên tai nặng. Tay trái cầm khiên, tay phải cầm đao giơ cao ngang đầu, mình mặt sampot. Chân trái uống công theo tư thế nghiêng mình, chân phải giơ cao đến tay phải nhưng đầu gối và búp đùi bị sứt. Mặt đối diện giật cấp thành hai bậc và các bậc có kích thước )29x11cm) và (34,5x10cm). |  |
| 85 | Chiến sĩ bay (26) | **03.MS:D322/Đ322** | Khu trưng bày D2 | Dài: Rộng: Cao:  Dày: | Chiến sĩ bay được chạm nổi trước khối đá có bề mặt vuông. Phần đầu bị sứt vỡ nhiều, tay phải cầm khiên đỡ dọc phía trước, tay trái cầm đao đưa cao ra sau, thân cong mềm trong tư thế bay, chân trái gấp lên bàn chân chạm tay trái, chân phải xấp gọn dưới thân người. Hai mặt bên xéo nhọn ra sau, mặt trên giật cấp thành 2 cấp nhỏ dần ra sau. |  |
| 86 | Chiến sĩ bay (27) | **03.MS:D324/Đ324** | Khu trưng bày D2 | Dài: 42cm  Rộng: 39,5cm  Dày: 43cm | Khối đá hình hộp, mặt diện chạm hình người trong tư thế đang bay. Đầu đội mũ Kirita quấn sang một bên ở phía sau, môi dày, miệng rộng, tai đeo khuyên tai nặng, cổ đeo kiềng nhỏ. Tay trái cầm khiên bảo vệ, tay phải cầm đao giơ cao ngang đầu. Mình mặt Sampot, chân trái xếp lại theo tư thế uốn cong của mình, chân phải gấp ngang giơ cao đến ngang tay. Mặt đối xứng có điêu khắc giật cấp thành 2 bậc (23x9cm) và (30x11cm). |  |
| 87 | Shiva múa (40) | **03.MS.D:392/Đ391** | Khu trưng bày D2 | Cao: 173cm  Rộng: 121cm  Dày: 17cm | Tấm lá nhĩ được ghép 3 phiến đá chồng lên nhau. Siva múa có 8 cánh tay, 2 tay đưa lên khỏi đầu, một tay cầm tràng hạt, các tay còn lại cầm vật gì không rõ, đầu đội không rõ (đã sứt phần cho đội). Lông mày mỏng, mặt nhìn xuống, mũi cao, cánh mũi to, môi dày, tai đeo vật nặng thòng xuống đến vai. Ngực đeo dây rắn Balamôn mặc Sampot vạt trước buông xuống. Đứng múa trên toà sen với 2 lớp cánh, hai bàn chân áp sát nhau, lòng bàn chân ngửa ra phía trước, hai gối dang ra. Hai bên thân thần là 2 người sùng bái đang quỳ chắp tay dâng 2 đoá sen. Dưới 2 người này là 2 con Makara cũng đang dùng vòi cúng dâng 2 đoá sen.. |  |
| 88 | Sư tử voi (29) | **03.MS:D325/Đ325** | Khu trưng bày D2 | Cao:39cm  Rộng: 40cm  Dày: 39cm. | Gagiasimha- đầu voi mình sư tử được khắc tạc nổi trước mặt phẳng dài bằng thân, trong tư thế đang bước về phía trước nhưng đầu voi quay ngược ra sau. Đầu voi với vòi cong mềm ra sau chạm đuôi đang vểnh lên, miệng khít, tai, mắt, lông đều mòn, không nhìn thấy rõ. Mình sư tử trơn, phẳng, mông trước thấp, mông sau cao. Hai chân trước, một chân đang đưa lên, chân kia đứng. Hai chân sau trong tư thế chuẩn bị bước. Phía sau và hai bên khối đá vát chéo và giật cấp nhỏ dần về sau. Hiện vật bị sứt và nứt nhiều. |  |
| 89 | Sư tử voi (30) | **840201503000103.MS.D:326/Đ326** | Khu trưng bày D2 | Cao: 43cm  Rộng: 36cm  Dày: 43cm | Hiện vật có đầu voi nhưng mình sư tử được khắc tạc nổi trước mặt phẳng dài bằng thân, trong tư thế đang bước về phía trước, nhưng đầu lại quay ngược ra sau. Đầu voi bị sứt gần hết chỉ còn dấu tạc nổi. Mình sư tử với bộ bờm ba lớp lông nối nhau kiểu móc xoắn mềm mại, đùi trước khuỵu xuống, đùi sau cao, thân tròn trịn. Hai chân trước, một chân đưa lên trong tư thế bước, lòng bàn chân đưa ngang ngực, chân kia đứng thấp, hai chân sau trong tư thế chuẩn bị, bàn chân xoe tròn, ngón dài, đùi có lớp lông xù mềm mại. Phía sau và hai bên thon dần, mặt trên giật 2 cấp nhỏ dần. |  |
| 90 | Sư tử voi (32) | **03.MS:D327/Đ327** | Khu trưng bày D2 | Cao: 41cm  Rộng: 41cm  Dày: 42cm | Sư tử - voi được khắc tạc nổi trước mặt phẳng của khối đá vuông, trong tư thế đang đi về phía trước, nhưng đầu quay ngược ra sau. Đầu voi với vòi đư dài bằng thân, miệng sứt, mắt nhoà, bờm uốn lượn ra sau, tai đang vểnh nghe. Mình sư tử với bờm dài, đùi trước khuỵu, thân tròn trịn, hai chân trước một chân đưa lên, các chân còn lại chuẩn bị bước. Đuôi vểnh lên dạng chữ S rồi cong quặp xuống. Hai phần bên thon dần, mặt trên giật cấp 2 bậc nhỏ dần ra sau. |  |
| 91 | Sư tử voi (33) | **03.MS:D328/Đ328** | Khu trưng bày D2 | Cao: 41cm  Rộng: 41cm  Dày: 42cm | Sư tử voi được chạm nổi trước mặt phẳng của khối đá vuông, trong tư thế đang đi nhưng đầu quay ngược ra sau. Đầu voi có vòi chạm đuôi đang vểnh lên, miệng khít, mắt hiền từ, tóc có 4 lớp xếp chồng lên nhau, tai rải rộng phía trước, dưới có 4 khấc cổ. Mình với bờm 3 lớp lông móc xoắn , thân trước khuỵu, thân sau cao, tròn trĩnh. Một chân trước đang đưa lên, các chân còn lại chuẩn bị bước, đùi thể hiện lớp lông móc xoắn. Phía sau và hai bên thon dần, mặt trên giật 2 cấp nhỏ dần ra sau. |  |
| 92 | Thành phần đài thờ (3) | **03.MS:D333/Đ-333** | Khu trưng bày D2 | Dày: 12,5cm  Đkđ: 88,5cm | Hiện vật là phiến đá tròn có đường kính 88,5cm, mặt trước phẳng, không gờ, mặt trên nhỏ hơn mặt dưới và có gờ viền, ở tâm có lỗ vuông xuyên thân (14x14x12cm). Phần dưới không điêu khắc hoa văn, chỉ có một gờ nhỏ. Phần trên trang trí hai lớp cánh sen xen kẻ chồng lên nhau, cánh sen có gân giữa nổi hẳn lên, mũi cánh sen khum xuống, trên cánh sen là 2 gờ chỉ nhỏ. Toàn bộ quanh hiện vật có phủ một lớp sơn đỏ. Hiện vật này gắn kết với hiện vật 03.MS.D334. |  |
| 93 | Thủy quái Makara (31) | **03.MS:D325/Đ325** | Khu trưng bày D2 | Dài: Rộng: Cao:  Dày: |  |  |
| 94 | Trang trí chân trụ (1) | **03.MS:E984/Đ-870** | Khu trưng bày D2 | Dài: 71cm  Rộng: 71cm  Cao: 28cm | Hiện vật có dạng hình khối chữ thập, các góc vuông vức, các góc cạnh trang trí kiểu giật cấp, kết thúc uốn mềm kiểu gờ lượn sóng cuốn vào thân tạo thành phần đế của hiện vật. Phần giữa thắt eo với những gờ và ngờ giật cấp nhỏ. Trên cùng từ eo to dần ra cong mềm kiểu gờ lượn sóng đối xứng với phần đế, song nhỏ hơn, tạo mặt phẳng bên trên. Chính giữa mặt trên là lỗ mộng (10x8,5x8cm) để gá lắp với trụ đặt lên trên nó, mặt đế phẳng. |  |
| 95 | Bộ phận đài thờ (38) | **03.MS:D331/Đ331** | Khu trưng bày D2 | Cao: 41,5cm  Rộng: 42cm  Dày: 29cm | Hiện vật có mặt trước và cạnh bên được chạm khắc cầu kỳ. Mặt trước, lệch phải trên ô nổi (23x17cm) chạm mặt nạ Kala với đôi mắt lồi có tròng nhìn thẳng, sừng nhọn đưa lên hai bên, mũi thô tẹt, đang nhe răng trông dữ tợn.Trên và dưới Kala là 2 khung diềm, bên trong đều trang trí những bông hoa tròn, vuông cách điệu. Hai bên Kala giật cấp vào 5,5cm, bên phải có vết gãy theo phương ngang, bên kia trên và dưới có 2 giật cấp nhỏ tạo mặt phẳng bên trong khắc tạc đường tỷ hà và hình học elip. Cạnh bên là những mô típ vuông góc với phần trên. Hai diềm trên và dưới là 2 ô chữ nhật không trang trí. Hiện vật cùng với hiện vật 03MS.D.295 tạo thành một bộ phận của đài thờ. |  |
| 96 | Chóp tháp (11) | **03.MS:D384/Đ-384** | Khu trưng bày D2 | Dài: 42cm  Rộng: 42cm  Cao: 55cm | Hiện vật chia thành 2 phần, có dạng hình chóp cụt, phần trên lặp lại phần dưới nhưng nhỏ hơn. Dưới cùng là đế vuông, cao 5,5cm, giật cấp vào 3,5cm, cao 4cm từ đó 4 góc và giữa 4 cạnh tạc nổi 8 cánh sen cách điệu lớn. Tầng trên bắt đầu là gờ nổi nhỏ,cạnh dài 23cm, to dần ra tạo nền o trên có mô típ trang trí tương tự phần dưới. trên cùng được dát nhọn tạo 4 tam giác cân quanh thân. |  |
| 97 | Chóp tháp (12) | **03.MS:D387/Đ-386** | Khu trưng bày D2 | Đkđ: 33,5cm  Cao: 48cm | Hiện vật có dạng hình nón cụt, được khắc tạc thành 4 phần: Dưới cùng là bát giác, cạnh dài 13,5cm, cao 3,5cm. Tiếp đến có dạng tròn, cao 17,5cm quanh tạc nổi 8 lá đề lớn. Tầng trên là sự lặp lại của tầng dưới nhưng nhỏ hơn. Trên cùng được dát cong, nhọn về đỉnh, tạo 8 gờ cạnh cong nhỏ, kiểu mái vòm islam. |  |
| 98 | Phù điêu (41) | **03.MS.F.982/Đ861** | Khu trưng bày D2 | Cao: 149cm  Rộng: 97cm | Hiện vật tạo tác dạng lá đề, song bị vỡ nát chỉ còn 3 mảnh ghép lại phần nào nhận được nội dung thể hiện trên bề mặt hiện vật. Đó là cuộc đấu tài của thần Siva với quỷ chúa Ravana. Phần trên còn thấy một phần thần Siva thể hiện ngồi với tư thế thoải mái, một chân buông than, một chân đặt trước lòng bàn chân ngửa, một tay chống bên cạnh, phía dưới là quỷ chúa Ravana mặt thể hiện hình nghiêng với 10 khuôn mặt xếp lớp hướng lên thần Siva. Đầu đội mũ chóp tròn thắt, tai đeo đồ trang sức chảy dài xuống vai, phía sau còn dấu 10 cánh tay xòe như nan quạt. Bên trái sát thần Siva là hình ảnh bò Nandin ở tư thế quỳ, đầu ngần hướng về thần Siva, bên cạnh Nandin là phần hình ảnh thần Ganesa thể hiện ngồi, 2 tay bắt trước ngực, 2 chân buông chéo nhau. Phía dưới là ảnh tòa tháp nhiều tầng với 5 tầng thu nhỏ dần lên có trang trí đẹp. Dưới toà tháp là hình ảnh voi trong tư thế quỳ, đầu hướng lên, vòi uốn cong, tai to. Đây là bức phù điêu thể hiện đề tài cuộc tranh tài giữa thần Siva với quỹ chúa Ravana 10 đầu 20 tay, quỷ Ravana đến lấy núi Kaisala, nơi ở của thần Siva. |  |
| 99 | Sư tử voi (37) | **03.MS:D332/Đ332** | Khu trưng bày D2 | Dài: 41cm  Rộng: 41cm  Cao: 41cm | Hiện vật là khối đá hình hộp vuông, mặt đứng được chạm khắc nổi hình sư tử - voi. Đầu voi quay lại phía sau, với vòi dài (sứt một phần), mắt hiền từ, tai vểnh, tóc uốn lượn thành 4 gờ khúc. Thân sư tử với tư thế đang bước về phía trước (hai chân trước đã bị sứt, hai chân sau chân trái đưa lên trước, chân phải đứng trụ). Đuôi được vểnh lên cao, kết thúc bởi chùm lông rũ xuống ngang khuỷu chân. Bờm được gấp khúc thành 3 lớp uốn lượn. |  |
| 100 | Sư tử voi (39) | **840201503000103.MS.D:330/Đ330** | Khu trưng bày D2 | Cao: 43cm  Rộng: 43cm  Dày: 44cm | Hiện vật được chạm nổi trước mặt phẳng của khối đá vuông trong tư thế đang đi nhưng đầu quay ngược ra sau. Đầu voi với vòi đưa ra sau chạm đuôi đang vểnh lên, mắt hiền từ, miệng khít, tóc thể hiện 4 lớp kiểu dải móc xoắn, tai to đang lắng nghe, cổ có 2 khấc và một chuỗi hạt. Phần thân với bờm kiểu móc xoắn thành 2 lớp, mình trơn nhẵn, chân trong tư thế bước về phía trước, ngón chân nhọn, trên đùi thể hiện lớp lông móc xoắn. Phia sau và hai bên thon dần, mặt trên giật thành 2 cấp nhỏ dần ra sau. |  |
| 101 | Thần KUBERA (36) | **03.MS.D:329/Đ329** | Khu trưng bày D2 | Dài: 34cm  Rộng: 34cm  Cao: 49cm | Hiện vật gồm phần tượng và bệ ngồi. Tượng ngồi 2 chân xếp bằng, lòng bàn chân ngửa lên, thân hơi ngửa ra sau tựa vào bệ sau. Đầu và 2 tay bị gãy, ngực nở, bụng to có mặt Sampoy rộng. Bệ ngồi vuông có nhiều gờ thắt dần vào giữa tạo đối xứng. Hiện vật bị gãy vỡ phần tựa lưng, đầu, tay và góc phải của bệ ngồi. |  |
| 102 | Đế trụ (23) | **03.MS.D: 307/Đ-307** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 90 Rộng: 80 Cao: 23  Dày: | Khối đá hình hộp, mặt trên có 4 đường chỉ sâu 1cm, rộng 3cm, dài 51cm tạo lòng phẳng, chính giữa là lỗ mộng (25x23x11cm). |  |
| 103 | Người đỡ trụ (24) | 03.MS.D: 309/Đ-309 | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 63cm  Rộng: 60cm  Cao: 96,5cm | Khối đá hình hộp trụ, ba mặt đứng điêu khắc 3 hình người giống nhau: cao 50cm, rộng 37cm, khắc nổi dày 6cm. Đang ở trong tư thế hai tay đỡ trụ, chân hơi co lại trông giống như vũ nữ Apsara. Hình người ở mặt diện tóc được quấn ngược ra sau, mặt nhìn nghiêng, mũi bị sứt, râu mép dài, môi dày, đeo khuyên tai nặng, cổ đeo hai sợi dây chuyền, hai tay đeo vòng xuyến, tay phải bị sứt một mảnh ở bắp tay, Ngực quấn dây nịt trang trí hình chữ nhật nhỏ, mình quấn khố chạy dài ra sau, cổ chân đeo kiềng. Hình bên trái tương tự hình mặt diện, khác ở cổ đeo sợi dây chuyền có chuỗi hạt và hai sợi không trang trí, ngực thắt nịt nhưng không trang trí. Hình bên phải cũng tương tự hai hình kia, nhưng trán bị khuyết một mảnh, không có râu mép, ngực thắt dây nịt không trang trí, 1 tay đeo kiềng. Phần trên cùng của các hình người khắc các hình dây hoa đối xứng nhau. Trên cùng của khối đá là lỗ mộng (12x12x12cm). |  |
| 104 | Người đỡ trụ (25) | **03.MS.D: 311/Đ-311** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 42 Rộng: 36 Cao: 73  Dày: | Khối đá hình hộp trụ, 3 mặt đứng điêu khắc 3 hình người giống nhau, (48x36x6cm), trong tư thế hai tay đỡ trụ, chân hơi co lại trông giống vũ nữ Apsara. Hình người mặt diện tóc quấn ngược ra sau, mặt nhìn nghiêng, mũi bị mất, ria mép dài, môi dày, miệng rộng, cổ đeo kiềng, ngực thắt dây nịt có trang trí, mình mặt Sampot, cổ chân đeo kiềng nhỏ. Hình bên trái và phải tương tự, nhưng một số chi tiết trang trí có sự thay đổi nhỏ. Phần trên của các hình người khắc các hình dây hoa đối xứng nhau. Trên cùng của khối đá là lỗ mộng (14x14x15cm). |  |
| 105 | Người đỡ trụ (26) | **03.MS.D: 312/Đ-312** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 43cm  Rộng: 36cm  Cao: 74cm | Khối đá hình hộp trụ , ba mặt đứng chạm khắc 3 hình người giống nhau (49x32x5cm). Hình người mặt diện tóc quấn ngược ra sau, mặt nhìn nghiêng, mắt trái lớn hơn mắt phải, mũi cao, râu mép dài, môi dày, miệng rộng, tai đeo khuyên tai nặng. Hai tay đeo hai kiềng nhỏ giơ cao bằng đầu đỡ bệ. Cổ đeo 3 vòng nhỏ trong đó hai kiềng có trang trí chuỗi hạt, ngực thắt dây nịt trang trí, mình mặt Sampot, cổ chân đeo kiềng. Phần trên ở mặt diện có hoa văn chuỗi dài. Hai hình người hai bên tương tự mặt diện. |  |
| 106 | Cột trụ (15) | **03.MS.D:365/Đ-365** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 230 Rộng: 33 Cao: 35,5  Dày: | Trụ bị gãy thành 5 phần lớn nhỏ được ghép lại có dạng hình trụ đứng gần vuông. Một mặt phẳng để áp tường, 3 mặt còn lại có cùng kiểu trang trí, đối xứng qua nửa thân trụ. Từ dưới lên bắt đầu là khối vuông (35,5x33x17cm), giật cấp thon dần tạo gờ nổi dạng thành bát thu vào giữa, sau đó thắt eo tạo vuông, phần này cao 25,5cm. Tiếp đến 3 mặt là lá đề cách điệu lớn, kết thúc dạng cong ngược (lá đề cách điệu đối xứng) thành 2 lớp nhỏ bên trong. Những hoa văn ở đây khắc nổi nên bị sứt nhiều. Phần giữa trụ thắt eo với gờ nổi nhỏ dạng thành bát úp vào nhau. Phần trên có điêu khắc đối xứng với phần dưới. Đầu trên là chốt mộng (8x6x2cm). |  |
| 107 | Vật trang trí chân tường (1) | **03.MS.D:357/Đ-357** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 110 Rộng: 56 Cao: 108  Dày: | Khối đá hình hộp, được thắt lại ở giữa hai đầu phình ra có trang trí đối xứng nhau ở 3 mặt cạnh đứng. Phần chân mặt diện ở chính giữa có lá đề lớn, cạnh lá đề có dạng tia lửa, bên trong thể hiện người cầu nguyện cao 31cm. Hai bên lá đề đối xứng nhau có 3 dạng hình vuông cánh sen cách điệu. Phần giữa được thắt lại với 3 gờ giật cấp song song nhau. Phần trên đối xứng với phần dưới nhưng không có phần lá đề lớn. Hai mặt bên trang trí đối xứng qua mặt diện. |  |
| 108 | Vật trang trí chân tường (2) | **03.MS.D:358/Đ-358** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 103,5 Rộng: 55 Cao: 108  Dày: | Khối đá hình hộp, được thắt lại ở giữa, hai đầu phình ra có trang trí đối xứng nhau ở 3 mặt cạnh trang trí. Mặt diện giữa phần đế có lá đề lớn (53x35x25cm), cạnh lá đề có dạng những tia lửa, bên trong khắc hình người cầu nguyện cao 36cm. Phần giữa thắt lại bởi 3 đường gờ chạy song song nhau. Phần trên đối xứng qua phần dưới về trang trí nhưng không có hình lá đề. Hai mặt bên điêu khắc đối xứng qua mặt diện. |  |
| 109 | Vật trang trí chân tường (3) | **03.MS.D:351/Đ-351** | Khu BCD ( Sân D1, D2) | Dài: 108  Rộng: 59 Cao: 105  Dày: | Khối đá hình hộp, có 3 mặt đều trang trí và được thắt lại ở giữa, hai đầu phình ra. Mặt chính diện trang trí lá đề lớn cách điệu ở giữa trên mặt lá đề lớn trang trí những lá đề nhỏ cách điệu. Giữa lá đề lớn trang trí hình người cầu nguyện (37x10x0,2cm). Hai bên lá đề lớn trang trí 3 hình vuông và hoa sen cách điệu đối xứng. Phần giữa điêu khắc 3 đường gờ chạy song song, có trang trí những cánh hoa. Hai mặt bên tiếp giáp với mặt diện cũng trang trí đối xứng nhau cùng với mặt diện. |  |
| 110 | Trang trí góc (Tai lửa) (34) | 03.MS.H.1000/Đ886 | Khu trưng bày D2 | Dài: 71,5  Rộng: 65 Cao:  Dày: 9,5 |  |  |
| 111 | Trụ cột (31) | 03.MS.B:180/Đ-180 | Ngoài tháp khu B | Dài: 108  Rộng: 59 Cao: 105  Dày: |  |  |
| 112 |  |  |  |  |  |  |
| 113 |  |  |  |  |  |  |
| 114 |  |  |  |  |  |  |
| 115 |  |  |  |  |  |  |
| 116 |  |  |  |  |  |  |
| 117 |  |  |  |  |  |  |
| 118 |  |  |  |  |  |  |
| 119 |  |  |  |  |  |  |
| 120 |  |  |  |  |  |  |
| 121 |  |  |  |  |  |  |
| 122 |  |  |  |  |  |  |
| 123 |  |  |  |  |  |  |
| 124 |  |  |  |  |  |  |
| 125 |  |  |  |  |  |  |
| 126 |  |  |  |  |  |  |
| 127 |  |  |  |  |  |  |
| 128 |  |  |  |  |  |  |
| 129 |  |  |  |  |  |  |
| 130 |  |  |  |  |  |  |
| 131 |  |  |  |  |  |  |
| 132 |  |  |  |  |  |  |
| 133 |  |  |  |  |  |  |
| 134 |  |  |  |  |  |  |
| 135 |  |  |  |  |  |  |
| 136 |  |  |  |  |  |  |
| 137 |  |  |  |  |  |  |
| 138 |  |  |  |  |  |  |
| 139 |  |  |  |  |  |  |
| 140 |  |  |  |  |  |  |
| 141 |  |  |  |  |  |  |
| 142 |  |  |  |  |  |  |
| 143 |  |  |  |  |  |  |
| 144 |  |  |  |  |  |  |
| 145 |  |  |  |  |  |  |
| 146 |  |  |  |  |  |  |
| 147 |  |  |  |  |  |  |
| 148 |  |  |  |  |  |  |
| 149 |  |  |  |  |  |  |
| 150 |  |  |  |  |  |  |
| 151 |  |  |  |  |  |  |
| 152 |  |  |  |  |  |  |
| 153 |  |  |  |  |  |  |
| 154 |  |  |  |  |  |  |
| 155 |  |  |  |  |  |  |
| 156 |  |  |  |  |  |  |
| 157 |  |  |  |  |  |  |
| 158 |  |  |  |  |  |  |
| 159 |  |  |  |  |  |  |
| 160 |  |  |  |  |  |  |
| 161 |  |  |  |  |  |  |
| 162 |  |  |  |  |  |  |
| 163 |  |  |  |  |  |  |
| 164 |  |  |  |  |  |  |
| 165 |  |  |  |  |  |  |
| 166 |  |  |  |  |  |  |
| 167 |  |  |  |  |  |  |
| 168 |  |  |  |  |  |  |
| 169 |  |  |  |  |  |  |
| 170 |  |  |  |  |  |  |
| 171 |  |  |  |  |  |  |
| 172 |  |  |  |  |  |  |
| 173 |  |  |  |  |  |  |
| 174 |  |  |  |  |  |  |
| 175 |  |  |  |  |  |  |
| 176 |  |  |  |  |  |  |
| 177 |  |  |  |  |  |  |
| 178 |  |  |  |  |  |  |
| 179 |  |  |  |  |  |  |
| 180 |  |  |  |  |  |  |
| 181 |  |  |  |  |  |  |
| 182 |  |  |  |  |  |  |
| 183 |  |  |  |  |  |  |
| 184 |  |  |  |  |  |  |
| 185 |  |  |  |  |  |  |
| 186 |  |  |  |  |  |  |
| 187 |  |  |  |  |  |  |
| 188 |  |  |  |  |  |  |
| 189 |  |  |  |  |  |  |
| 190 |  |  |  |  |  |  |
| 191 |  |  |  |  |  |  |
| 192 |  |  |  |  |  |  |
| 193 |  |  |  |  |  |  |
| 194 |  |  |  |  |  |  |
| 195 |  |  |  |  |  |  |
| 196 |  |  |  |  |  |  |
| 197 |  |  |  |  |  |  |
| 198 |  |  |  |  |  |  |
| 199 |  |  |  |  |  |  |
| 200 |  |  |  |  |  |  |